

A-thư CN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước nội địa hồ Trị An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 3/12/2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 109/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ về Bảo tồn và Phát triển bền vững các vùng đất ngập nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/10/2010 của Chính phủ về Tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 18/2004/TT-BTNMT ngày 23/8/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ về bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước.

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

Trên cơ sở Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 13/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống Khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020; Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai tại Tờ trình số 88/TTr-KBTTNVHĐN ngày 11/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước nội địa hồ Trị An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1710/QĐ.UBT ngày 01/8/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định tạm thời quản lý hoạt động trên hồ Thủy Điện Trị An và Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 11/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành

Quy định phối hợp quản lý, bảo vệ và khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường hồ Thủy Điện Trị An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư Pháp, Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Giám đốc Công ty thủy điện Trị An; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN, các phòng.

Th.cnn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

QUY ĐỊNH

**Quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước nội địa hồ
Trị An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 07 / 5 /2015 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước và vùng bán ngập nước hồ Trị An (sau đây gọi tắt là hồ Trị An).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động liên quan đến hồ Trị An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng lòng hồ: Là vùng kể từ đường biên giải phóng lòng hồ trở xuống phía lòng hồ.
2. Hành lang bảo vệ hồ chứa: Là vùng kể từ đường biên có cao trình bằng mực nước cao nhất ứng với lũ thiết kế có tính đến mức nước dâng đến đường biên giải phóng lòng hồ (*chưa kể hành lang bảo vệ khu đầu mối của hồ chứa*).
3. Vùng đất ngập nước: Là những khu vực đất ngập nước thường xuyên hoặc đất ngập nước không thường xuyên trong năm.
4. Vùng đất bán ngập nước (*vùng bán ngập*): Là phần diện tích đất thuộc vùng đất có thời gian bị ngập nước trong năm không quá 06 tháng.
5. Bảo tồn vùng đất ngập nước và các đảo: Là các hoạt động khoanh vùng bảo vệ nghiêm ngặt môi trường, hệ sinh thái đặc thù, có giá trị đa dạng sinh học cao nhằm cân bằng sinh thái, bảo vệ các giống, loài đang sinh sống, cư trú và phát triển trên vùng đất ngập nước và các đảo.
6. Phát triển bền vững vùng đất ngập nước và các đảo: Là các hoạt động sử dụng, khai thác hợp lý tiềm năng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong giới hạn

cho phép nhằm duy trì chức năng sinh thái và bảo vệ môi trường vùng đất ngập nước và các đảo.

7. Nguồn lợi thủy sản: Là tài nguyên sinh vật sống bên trong hay gần kề các vùng nước, có giá trị kinh tế, khoa học để phát triển nghề nuôi trồng, khai thác thủy sản, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản.

8. Khai thác thủy sản: Là các hoạt động đánh bắt cá, tôm, động vật thân mềm, côn trùng và các loài động, thực vật thủy sinh khác.

9. Ngư cụ: Là các dụng cụ dùng để khai thác thủy sản.

10. Kích thước mắt lưới: Là chiều dài 1 cạnh của mắt lưới, được ký hiệu là "a", đơn vị tính là (mm). Mắt lưới "2a" là số đo chiều dài của 2 cạnh mắt lưới liền kề.

11. Phương tiện hoạt động thủy sản: Là tàu, thuyền, bè, canô và các cấu trúc nổi khác được sử dụng để đi lại; nuôi trồng, khai thác thủy sản; vận chuyển, thu mua thủy sản.

12. Tái tạo nguồn lợi thủy sản: Là quá trình phục hồi tự nhiên hoặc có tác động của con người nhằm đảm bảo cho nguồn lợi thủy sản được tái tạo, phục hồi và phát triển bền vững phục vụ lợi ích lâu dài của xã hội.

13. Bãi đẻ: Là các khu vực nằm trong vùng đất ngập nước thường xuyên và vùng đất bán ngập nước nơi các loài thủy sản đến đẻ trứng.

14. Du lịch sinh thái: Là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, trong đó tích cực nhất là cộng đồng dân cư địa phương.

15. Du lịch sinh thái bền vững: Là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân địa phương trong khi đó vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên và phát triển du lịch trong tương lai.

16. Tài nguyên du lịch sinh thái: Là các yếu tố cơ bản để hình thành các tuyến, các điểm hoặc các khu du lịch sinh thái; bao gồm các cảnh quan thiên nhiên, các di tích văn hóa lịch sử, giá trị nhân văn, các công trình sáng tạo của nhân loại có thể được sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu về du lịch sinh thái.

17. Hoạt động khoáng sản: Là hoạt động thăm dò khoáng sản và khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước hồ Trị An

1. Nội dung quản lý nhà nước

- a) Điều tra, nghiên cứu về bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An
- b) Lập đề án bảo tồn phát triển vùng nước nội địa, lập kế hoạch sử dụng vùng đất ngập nước cho mục đích bảo tồn và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội
- c) Quản lý vùng nước đã được khoanh vùng bảo vệ
- d) Quản lý các hoạt động khai thác nguồn lợi và tiềm năng hồ Trị An thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, du lịch, thủy điện và các lĩnh vực khác có liên quan đến việc bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước hồ Trị An
- đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với việc bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước hồ Trị An
- e) Khuyến khích và tạo điều kiện để cộng đồng, đặc biệt là những người dân sinh sống trong khu vực lòng hồ tham gia vào việc bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường vùng đất ngập nước hồ Trị An
- g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn, phát triển bền vững hồ Trị An.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An. Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai thực hiện chức năng về bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An

1. Quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An phải trên cơ sở tăng cường quản lý Nhà nước, thể chế, pháp luật và tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong khu vực.

2. Bảo vệ nghiêm ngặt các vùng đất ngập nước và vùng đất bán ngập nước được khoanh vùng cho mục đích bảo vệ công trình quốc gia; các khu vực có hệ sinh thái thủy sinh đặc thù, tính đa dạng sinh học cao, các khu vực có các loài thủy sinh quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng; các khu vực bãi đẻ và vùng di cư sinh sản của các loài thủy sản.

3. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước và các đảo ở mức độ cao.

4. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng đối với việc giữ gìn, bảo vệ sự đa dạng của hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy sản, kết hợp tổ chức khai thác, sử

dụng hợp lý tài nguyên và môi trường nhằm tạo sinh kế cho người dân, nâng cao đời sống cho cộng đồng dân cư trong khu vực.

Điều 6. Yêu cầu quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An

1. Hoạt động thủy sản trên hồ Trị An phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Việc phát triển hoạt động nuôi, trồng thủy sản phải tuân thủ theo quy hoạch của Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Khu bảo tồn) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không được nuôi, trồng thủy sinh vật ngoại lai, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; loài thuộc danh mục cấm; bảo đảm các điều kiện vệ sinh và bảo vệ môi trường, tránh lây lan dịch bệnh đối với động, thực vật trên hồ Trị An.

b) Khai thác thủy sản phải bảo đảm không làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản; phải tuân thủ các quy định về chủng loại, kích cỡ thủy sản được phép khai thác, mùa vụ, thời hạn, phương tiện, ngư cụ khai thác quy định trong Quy định này và các quy định của pháp luật về bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước.

c) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, các quy định về bảo đảm an toàn cho người và các phương tiện được phép hoạt động trên hồ Trị An.

2. Hoạt động sử dụng đất đảo phải theo quy hoạch của Khu bảo tồn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm không ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ môi trường.

3. Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên vùng đất bán ngập nước hồ Trị An phải theo phương án của chính quyền địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước hồ Trị An; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ môi trường.

4. Hoạt động du lịch, văn hóa, thương mại: Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động du lịch, văn hóa, thương mại trên hồ Trị An phải có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên hệ sinh thái, cảnh quan và môi trường. Các hoạt động dịch vụ, du lịch trên hồ Trị An phải được sự đồng ý và theo sự hướng dẫn của Khu bảo tồn, riêng lễ hội khi tổ chức trên hồ Trị An còn phải được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác khoáng sản trên hồ Trị An phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trên cơ sở quy hoạch của Khu bảo tồn và phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường thủy, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và các quy định khác có liên quan.

6. Các hoạt động sau đây trong hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đập, Khu bảo tồn và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật gồm:

- a) Xây dựng công trình mới;
- b) Xả nước thải vào nguồn nước hồ chứa;
- c) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước hồ chứa;
- d) Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất và khai thác vật liệu xây dựng;
- đ) Trồng cây lâu năm;
- e) Các hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;
- g) Xây dựng kho bãi; cảng bến xếp dỡ hàng hóa và trả khách; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;
- h) Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản;
- i) Chôn lấp phế thải, chất thải;
- k) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không hại khác;
- l) Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: Đường dẫn ống dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN

Điều 7. Quản lý nhà nước về hoạt động thủy sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản phải có Giấy phép khai thác thủy sản do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định. Ngư cụ khai thác thủy sản phải phù hợp với quy định trong Quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân nuôi, trồng thủy sản phải được chính quyền địa phương giới thiệu và ký kết hợp đồng với Khu bảo tồn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân thu mua, tiêu thụ thủy sản phải có Giấy đăng ký kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Phương tiện hoạt động thủy sản (lồng, bè, ghe tàu) phải có giấy đăng ký, đăng kiểm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định.

5. Người điều khiển phương tiện phải có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với loại phương tiện mà mình điều khiển

Điều 8. Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản trên hồ Trị An có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản theo quy định của pháp luật.

2. Khi xây dựng mới, thay đổi, cải tạo hoặc phá bỏ các công trình có tác động hay có khả năng tác động đến môi trường sống của các loài thủy sản phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải thực hiện việc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Cấm các hành vi sau đây:

a) Xả thải hoặc để rò rỉ xăng, dầu, nhớt, các loại hóa chất độc hại khác; xả chất thải từ hoạt động công nghiệp, hoạt động dịch vụ, hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động thủy sản, nước thải sinh hoạt của khu dân cư tập trung chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn quy định vào hồ Trị An gây ô nhiễm môi trường.

b) Chôn vùi chất thải, xây dựng các bãi chôn lấp chất thải trái quy định; vứt bỏ ngư cụ, xác động vật, thuốc bảo vệ thực vật, các loại bao bì xuống hồ Trị An.

c) Phá dỡ hoặc xây dựng các công trình nổi, công trình ngầm; san lấp, đắp đập chắn eo ngách làm thay đổi địa hình tự nhiên, nơi tập trung cư trú, sinh trưởng, sinh sản của các loài thủy sản.

d) Khai thác, hủy hoại trái phép các thảm thực vật ngầm, các hệ sinh thái khác trên hồ Trị An và các đảo, trừ hành vi neo đậu tàu thuyền và trong trường hợp bất khả kháng.

đ) Thả các loài thủy sinh vật ngoại lai, không rõ nguồn gốc, xuất xứ; loài thuộc danh mục cấm vào hồ Trị An.

e) Các hoạt động ngăn chặn đường di chuyển tự nhiên, di cư sinh sản của các loài thủy sản.

Điều 9. Hoạt động nuôi, trồng thủy sản

1. Hoạt động nuôi, trồng thủy sản phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý và phòng chống các bệnh lây nhiễm và ô nhiễm môi trường nước do nuôi trồng thủy sản.

2. Địa điểm nuôi, trồng phải theo quy hoạch, cơ sở nuôi, trồng thủy sản phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật về nuôi, trồng thủy sản; tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm dịch thú y thủy sản; sử dụng các loại thức ăn, hóa chất, thuốc thú y, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục được phép sử dụng; tuân thủ quy định về kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản.

4. Hình thức nuôi, trồng thủy sản:

Chỉ được phép thực hiện hình thức nuôi, trồng thủy sản bằng lồng, bè hoặc các cấu trúc nổi khác (sau đây gọi chung là bè cá) và phải tuân thủ các điều kiện sau đây:

a) Vị trí, quy mô, số lượng các cụm bè cá phải theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Không được đặt bè cá tại các vị trí gây cản trở hay ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy, ảnh hưởng đến hành lang an toàn lưới điện quốc gia hoặc các vị trí làm mất cảnh quan tự nhiên.

c) Bè cá có tổng dung tích từ 50m^3 trở lên phải làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

5. Cấm các hành vi sau đây:

a) Nuôi cá Sấu, nuôi các loài thủy sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ; các loài thủy sản thuộc danh mục cấm; các loài ngoại lai xâm hại đến hệ sinh thái hồ Trị An.

b) Sử dụng các loại hóa chất, thuốc thú y, chế phẩm sinh học nằm trong danh mục cấm sử dụng.

c) Thả thủy sản nuôi bị nhiễm bệnh, bị chết ra hồ Trị An.

d) Nuôi gia súc, gia cầm trên bè, người sinh hoạt thường xuyên trên bè

Điều 10. Hoạt động khai thác thủy sản

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khai thác thủy sản phải được chính quyền địa phương có địa bàn quản lý hồ Trị An xác nhận, giới thiệu và phải có nghĩa vụ đóng góp kinh phí thông qua hợp đồng khai thác thủy sản theo quy định với Khu bảo tồn để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

2. Ngư cụ khai thác thủy sản: Các loại ngư cụ được phép khai thác thủy sản trên hồ Trị An phải tuân thủ quy định về kích thước mắt lưới tại Phụ lục I của Quy định này.

3. Hình thức khai thác thủy sản bằng cách đặt dăng, đáy hoặc các phương pháp ngăn, bẫy phải đảm bảo dành hành lang (ít nhất 1/3 chiều rộng của eo ngách, sông, suối) cho các loài thủy sản di chuyển tự nhiên.

4. Các loại công cụ, ngư cụ không được phép hoạt động tại hồ Trị An: Đàng dóm, lưới bao chà, lưới giã cào, lưới mùng kéo bãi, te các loại, câu kiều.

5. Kích cỡ các loài thủy sản được phép khai thác: Kích thước tối thiểu của các loài thủy sản được phép khai thác trên hồ Trị An được quy định tại Phụ lục II của Quy định này. Kích cỡ được phép khai thác của các loài thủy sản khác chưa quy định cụ thể trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Cấm các hành vi sau đây:

a) Khai thác thủy sản bằng các phương pháp có tính hủy diệt, như dùng chất nổ, chất độc hại, thực vật có độc tố, xung điện, các loại công cụ Nhà nước cấm và các phương pháp khác làm chết hàng loạt các loài thủy sản.

b) Sử dụng các loại ngư cụ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định tại Phụ lục I của Quy định này. Sử dụng các loại ngư cụ hoặc thiết bị khai thác thủy sản du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam để khai thác thủy sản khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

c) Khai thác các loài thủy sản có kích thước tối thiểu nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác theo quy định tại Phụ lục II của Quy định này; khai thác các loài thủy sản nằm trong danh mục cấm khai thác theo quy định pháp luật, trừ trường hợp khai thác vì mục đích nghiên cứu khoa học và sản xuất giống được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

d) Khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác, khu vực cấm khai thác có thời hạn như khu vực bãi cá đẻ, vùng di cư sinh sản của các loài thủy sản.

đ) Vứt bỏ ngư cụ xuống hồ Trị An, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 11. Hoạt động thu mua, tiêu thụ thủy sản

1. Tổ chức, cá nhân muốn thu mua, tiêu thụ thủy sản phải được chính quyền địa phương giới thiệu và phải đóng góp kinh phí với Khu bảo tồn để thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và tái tạo nguồn lợi thủy sản.

2. Phương tiện, dụng cụ, các trang thiết bị chuyên dùng khác phục vụ cho việc chứa đựng, cất giữ, sơ chế, bảo quản thủy sản phải bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Cấm các hành vi sau:

a) Mua, bán, thu gom, cất giữ, vận chuyển, kinh doanh các loài thủy sản chưa đủ kích cỡ khai thác; các loài thủy sản trong danh mục cấm khai thác; các loài thủy sản quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ theo quy định pháp luật.

b) Sử dụng các loại hóa chất, chất bảo quản hoặc các phương pháp bị Nhà nước cấm để bảo quản sản phẩm thủy sản.

c) Vứt bỏ các sản phẩm thủy sản dư thừa, hư thối xuống hồ Trị An, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 12. Bảo vệ các loài thủy sản quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng

1. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản trên hồ Trị An phải chấp hành nghiêm việc quản lý, bảo vệ các loài thủy sản quý, hiếm, có nguy cơ bị tuyệt chủng theo quy định pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Khu bảo tồn thông báo danh mục các loài thủy sản quý, hiếm, có nguy cơ bị tuyệt chủng được quy định trong Sách đỏ Việt Nam, Công ước CITES và các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về đặc điểm hình thái bên ngoài và cách nhận biết các loài thủy sản quý, hiếm này.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác thủy sản mà bắt được các loài thủy sản thuộc danh mục quý, hiếm, có nguy cơ bị tuyệt chủng thì phải xử lý như sau:

a) Trường hợp thủy sản còn khỏe mạnh thì tổ chức thả ngay trở lại môi trường tự nhiên.

b) Trường hợp thủy sản bị yếu hoặc bị chết thì thông báo ngay cho cơ quan Kiểm lâm Khu bảo tồn để tổ chức chăm sóc, cứu hộ hoặc thu giữ mẫu vật theo quy định.

4. Các trường hợp vi phạm về khai thác, mua, bán, vận chuyển, cất giữ các loài thủy sản quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

5. Điều tra thành phần giống loài hiện hữu và nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản các loài quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng để quy hoạch bảo tồn hợp lý.

Điều 13. Tái tạo nguồn lợi thủy sản

Khu bảo tồn có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản trên hồ Trị An.

1. Nội dung thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản:

a) Điều tra thành phần giống loài hiện hữu, đặc biệt là các loài thủy sản có giá trị kinh tế và các loài quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng để quy hoạch khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản.

b) Điều tra nghiên cứu khoa học các khu vực là bãi đẻ của cá, vùng cư trú, sinh trưởng của cá con để phân vùng bảo vệ.

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

d) Nghiên cứu khoa học, sản xuất giống các loài cá có giá trị kinh tế, loài đang có nguy cơ tuyệt chủng trong hồ Trị An.

đ) Tổ chức thả bổ sung cá giống hàng năm vào hồ Trị An.

2. Kinh phí tái tạo nguồn lợi thủy sản từ nguồn thu khai thác thủy sản của cộng đồng; từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước; từ quỹ tái tạo nguồn lợi thủy sản và các nguồn tài trợ khác.

Điều 14. Quản lý phương tiện hoạt động thủy sản

1. Các phương tiện hoạt động thủy sản trên hồ Trị An phải làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm theo quy định. Đối với những phương tiện không thuộc diện phải đăng kiểm thì chủ phương tiện tự chịu trách nhiệm về an toàn kỹ thuật của phương tiện và khi hoạt động phải có đầy đủ các trang thiết bị an toàn theo quy định.

2. Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện và người làm việc trên phương tiện hoạt động thủy sản phải chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa; chấp hành việc kiểm tra của lực lượng Kiểm lâm Khu bảo tồn và các lực lượng có thẩm quyền khác.

Điều 15. Xây dựng mô hình quản lý cộng đồng trong hoạt động thủy sản

1. Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ ngư dân xây dựng và tổ chức thực hiện các mô hình quản lý cộng đồng trong hoạt động thủy sản như: Câu lạc bộ, tổ hợp tác, tổ tự quản trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường.

2. Khu bảo tồn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương cấp huyện, xã có địa bàn quản lý trong hồ, các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ cho cộng đồng dân cư tổ chức các mô hình quản lý cộng đồng trong hoạt động thủy sản.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐẢO VÀ VÙNG ĐẤT BÁN NGẬP NƯỚC

Điều 16. Quản lý, sử dụng đất đảo trên hồ Trị An

1. Khu bảo tồn có trách nhiệm lập quy hoạch và xây dựng phương án sử dụng hiệu quả đất đảo trên hồ Trị An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc bồi thường, thu hồi đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên các đảo phải theo quy hoạch của Khu bảo tồn và phải có nghĩa vụ đóng góp thông qua hợp đồng giao khoán sử dụng có thời hạn.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Quản lý tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhân hộ khẩu các hộ gia đình, cá nhân sinh sống, tham gia hoạt động trên các đảo của hồ Trị An thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý.

4. Cấm các hành vi sau đây:

a) Đào ao nuôi thủy sản, san ủi đất, xây dựng chuồng trại chăn nuôi và các công trình xây dựng khác không theo quy hoạch của Khu bảo tồn.

b) Các hoạt động khai thác trái phép tài nguyên sinh vật và các tài nguyên thiên nhiên khác.

c) Các hoạt động chôn lấp chất thải, phế liệu các loại, hóa chất độc hại gây ô nhiễm môi trường.

d) Các hoạt động săn bắn, bẫy, bắt, nhốt, giết các loài động vật hoang dã.

đ) Thả và nuôi, trồng các loài động vật, thực vật lạ, không rõ nguồn gốc, loài ngoại lai xâm hại, loài thuộc danh mục cấm nuôi, trồng hoặc không có tên trong danh mục cho phép nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh.

e) Khai thác, chặt phá các loài thực vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định pháp luật; hủy hoại, chặt phá cây tự nhiên trên đất đảo.

g) Khai thác, sử dụng trái phép cảnh quan, môi trường đất đảo; lập nghĩa địa, lập cơ sở thờ tự khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

h) Các hành vi lấn, chiếm đất trong lòng hồ Trị An.

Điều 17. Quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập nước hồ Trị An

1. Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án sử dụng hiệu quả đất vùng đất bán ngập nước, phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Phương án sử dụng đất vùng đất bán ngập nước phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, bảo vệ môi trường; không ảnh hưởng đến chức năng chính của hồ Trị An; không gây tác động xấu đến đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản.

b) Phương án sử dụng phải thể hiện rõ vị trí, diện tích, ranh giới đất vùng đất bán ngập nước sử dụng cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

c) Phương án sử dụng đất vùng bán ngập nước phải lấy ý kiến và được sự thống nhất bằng văn bản của Công ty thủy điện Trị An và Khu bảo tồn.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên đất vùng đất bán ngập nước phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương và tuân theo hợp đồng giao khoán sử dụng đất giữa chính quyền địa phương và cá nhân, tổ chức nhận khoán.

3. Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên đất vùng đất bán ngập nước phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực có liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường, nguồn nước; không làm ảnh hưởng đến các đặc trưng kỹ thuật, cản trở đến dòng chảy của hồ chứa.

4. Hạn chế sử dụng phân bón hóa học, các hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác nông nghiệp gây thoái hóa, biến chất, bạc màu đất vùng đất bán ngập nước. Khuyến khích sử dụng các phương thức canh tác nông nghiệp không gây ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

5. Cấm các hành vi sau:

a) Xây dựng nhà ở, chuồng trại chăn nuôi và các công trình xây dựng khác trên vùng đất bán ngập nước.

b) Xả nước thải chăn nuôi, nước thải của khu dân cư tập trung chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn vào đất vùng đất bán ngập nước; đổ đất, đá, cát, sỏi, chôn lấp chất thải, phế liệu các loại.

c) Đào đất, đắp đê, đắp bờ bao để nuôi trồng thủy sản và các hoạt động hủy hoại, làm biến dạng địa hình đất vùng đất bán ngập nước.

Chương IV

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 18. Khoáng sản được đề cập trong Quy định này là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, gồm: cát, đất, sỏi, đá các loại, theo quy định của Luật khoáng sản.

Điều 19. Quản lý hoạt động khoáng sản

1. Hoạt động khoáng sản phải thực hiện theo Luật khoáng sản năm 2010 và các Văn bản hướng dẫn có liên quan. Tuân thủ theo quy hoạch chung về khai thác khoáng sản của tỉnh.

2. Các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản phải bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến chức năng chính của hồ Trị An; không tác động xấu đến đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực có liên quan và các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường, nguồn nước.

Chương V

HOẠT ĐỘNG DU LỊCH, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 20. Hoạt động du lịch

1. Khu bảo tồn có trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch trên hồ Trị An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển du lịch sinh thái trên hồ Trị An và các đảo. Các hoạt động du lịch sinh thái phải dựa trên nguyên tắc phát triển bền vững cả 3 mặt: kinh tế, xã hội và môi trường.

3. Các hoạt động dịch vụ, du lịch trên hồ Trị An và các đảo của các tổ chức, cá nhân phải phù hợp quy hoạch và phải ký kết hợp đồng kinh tế với Khu bảo tồn.

4. Các công ty lữ hành trong và ngoài nước, các đoàn khách đến tham quan và sử dụng các dịch vụ du lịch liên hệ với Khu bảo tồn để được cung cấp thông tin và hướng dẫn nội quy cụ thể.

Điều 21. Hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Khu bảo tồn có trách nhiệm tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, thu thập mẫu vật, nguồn gen động, thực vật thủy sinh theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động nghiên cứu khoa học trên hồ Trị An và các đảo phải có chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được sự đồng ý của Khu bảo tồn. Việc thu thập mẫu vật, nguồn gen động, thực vật để phục vụ nghiên cứu khoa học phải theo quy định của pháp luật và chịu sự kiểm tra, giám sát của Khu bảo tồn.

3. Kết quả nghiên cứu khoa học, sau khi hoàn thành phải gửi tài liệu và mẫu vật nghiên cứu cho Khu bảo tồn. Đối với mẫu động, thực vật không có khả năng giám định khoa học trong nước, tổ chức, cá nhân muốn giám định khoa học tại nước ngoài phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

4. Các quy định khác có liên quan đến việc tổ chức nghiên cứu khoa học trên hồ Trị An và các đảo chưa được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Chương VI

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC PHÂN KHU CHỨC NĂNG HỒ TRỊ AN

Điều 22. Quy hoạch các phân khu chức năng hồ Trị An

1. Khu bảo tồn có trách nhiệm xây dựng quy hoạch các phân khu chức năng của vùng đất ngập nước nội địa hồ Trị An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý hoạt động Các phân khu chức năng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 23. Hoạt động trong các phân khu chức năng hồ Trị An

1. Phân khu dịch vụ - hành chính: Khu vực này được phép thực hiện các hoạt động xây dựng công trình làm việc, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí và các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

2. Phân khu phục hồi sinh thái: Khu vực này được phép thực hiện các hoạt động nhằm phục hồi, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên và nguồn lợi thủy sản.

Các hành vi cấm trong phân khu phục hồi sinh thái:

a) Hoạt động xây dựng công trình, neo đậu bè dùng để ở, bè nuôi thủy sản.

b) Hoạt động khai thác thủy sản trong mùa cá đẻ, thời gian cấm từ tháng 6 đến tháng 9 hàng năm.

c) Hoạt động khoáng sản.

3. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: là khu vực mà trong đó các hệ sinh thái tự nhiên phải được bảo vệ nguyên vẹn. Cấm mọi tác động của con người, trừ hoạt động tuần tra, quản lý, bảo vệ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỒ TRỊ AN

Điều 24. Nguyên tắc, phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Quy định này phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý từng lĩnh vực trên hồ Trị An

b) Việc phối hợp giữa các cơ quan đơn vị phải phục vụ lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho các bên hoàn thành nhiệm vụ.

2. Phương thức phối hợp

a) Khi có những tình huống phát sinh phức tạp có liên quan nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị hoặc trong các trường hợp cần thiết khác, Khu bảo tồn chịu trách

nhiệm làm việc với các ngành, địa phương thống nhất báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý, chỉ đạo thực hiện. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm cử người đi họp, ý kiến phát biểu của người đi họp được xem là ý kiến chính thức của đơn vị.

b) Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì ý kiến của đơn vị mình được bảo lưu trong biên bản cuộc họp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 25. Môi quan hệ phối hợp

1. Các đơn vị có trách nhiệm thực hiện tại Điều 27 của Quy định này, định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết, hàng năm tổ chức tổng kết về công tác quản lý, bảo vệ hồ Trị An để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai và định hướng các giải pháp thực hiện trong thời gian kế tiếp.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An trên cơ sở tăng cường quản lý Nhà nước, thể chế, pháp luật và tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong khu vực.

Điều 26. Trách nhiệm phối hợp trong trường hợp khẩn cấp

1. Khi phát hiện công trình thủy điện Trị An bị xâm hại hoặc xảy ra sự cố thì cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện có trách nhiệm ngăn chặn, khắc phục (nếu có thể thực hiện được) và báo cáo ngay cho chính quyền địa phương, Khu bảo tồn, Công ty thủy điện Trị An hoặc cơ quan Nhà nước nơi gần nhất để xử lý.

2. Trường hợp xảy ra thiên tai, bão lụt thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương, Khu bảo tồn, Công ty thủy điện Trị An và các cơ quan, đơn vị liên quan phải có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác phòng chống lũ lụt và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân có hưởng lợi từ hồ Trị An có trách nhiệm tham gia xây dựng phương án bảo vệ; trường hợp xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố thì phải tham gia ứng cứu theo sự huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương.

Điều 27. Chuyển, giao hồ sơ xử lý vi phạm theo thẩm quyền

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ hồ Trị An, nếu phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên hồ Trị An thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị mình thì tiến hành trình tự, thủ tục xử lý theo quy định.

2. Trường hợp không thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình hoặc thuộc thẩm quyền nhưng vụ việc phức tạp, có liên quan đến trách nhiệm nhiều ngành, cần có sự phối hợp xử lý thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp không thuộc thẩm quyền: lập biên bản kiểm tra, thu thập các tài liệu liên quan vụ vi phạm (nếu có), chuyển hồ sơ cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền nhưng vụ việc phức tạp, có liên quan đến trách nhiệm nhiều ngành, đơn vị thực hiện quản lý, bảo vệ hồ Trị An phát hiện hành vi vi phạm pháp luật lập biên bản kiểm tra, thu thập các tài liệu liên quan vụ vi phạm báo cáo người có thẩm quyền để có hướng chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Việc bàn giao hồ sơ các vụ vi phạm phải lập thành văn bản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ vi phạm tiến hành trình tự, thủ tục xử lý theo quy định, thông báo kết quả xử lý vi phạm cho đơn vị bàn giao biết bằng văn bản.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (gọi tắt là Khu bảo tồn)

a) Thực hiện điều tra, nghiên cứu về các giống, loài cư trú, sinh sống và phát triển trên vùng đất ngập nước và các đảo, đặc biệt là các giống loài quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng và các loài di cư theo mùa; điều tra, theo dõi diễn biến tài nguyên thiên nhiên, các giá trị đa dạng sinh học, kinh tế, văn hóa và xã hội.

b) Xây dựng các dự án, phương án sử dụng hiệu quả đất đảo, vùng đất ngập nước trong lòng hồ Trị An cho mục đích bảo tồn, phát triển du lịch sinh thái và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội. Tổ chức triển khai các dự án đầu tư phát triển trên hồ Trị An đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quản lý, tổ chức các hoạt động khai thác tiềm năng trên vùng đất ngập nước và các đảo thuộc các lĩnh vực: Thủy sản, sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nghiên cứu khoa học, các lĩnh vực khác có liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước và các đảo theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hợp tác, liên doanh, liên kết đầu tư với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các loại hình dịch vụ du lịch nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước, các đảo, bến bãi ven hồ Trị An. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, cung ứng vật tư hậu cần nghề cá.

đ) Hợp tác trong và ngoài nước về lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước và các đảo trên hồ Trị An.

e) Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm trực thuộc thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng; quản lý, bảo vệ tài nguyên thủy sản; bảo vệ đa dạng sinh học và các hành vi xâm hại khác trên hồ Trị An do Khu bảo tồn quản lý.

g) Lắp đặt phao báo hiệu các phân khu chức năng hồ Trị An sau khi quy hoạch hợp phần bảo tồn đất ngập nước nội địa hồ Trị An được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng các văn bản quy định tham mưu cho lãnh đạo tỉnh điều chỉnh các chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; sử dụng, khai thác hợp lý tiềm năng để phát triển kinh tế xã hội trên hồ Trị An.

i) Tổ chức và phối hợp với các sở ngành có liên quan, Công ty thủy điện Trị An, Ủy ban nhân dân các huyện, các xã vùng ven và trong khu vực thực hiện công tác quản lý và tuyên truyền nhân dân thực hiện các quy định về bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An.

2. Trách nhiệm của Công ty thủy điện Trị An:

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm làm ảnh hưởng chất lượng nguồn nước, lấn, chiếm làm thay đổi hiện trạng đất bán ngập và các hoạt động làm biến dạng lòng hồ Trị An.

b) Điều tiết nước hồ Trị An:

- Điều tiết nước hồ Trị An theo quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn bằng nguồn kinh phí của đơn vị phục vụ yêu cầu bảo vệ, quản lý vận hành, khai thác hồ Trị An theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng năm cho Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Hàng năm, có trách nhiệm lập và điều chỉnh kế hoạch điều tiết nước hồ Trị An trên cơ sở: Duy trì dòng chảy tối thiểu, dự báo tình hình biến đổi dòng chảy trong năm của cơ quan khí tượng thủy văn và nhu cầu sử dụng nước của các ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế.

- Tổ chức thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp trong vùng lòng hồ và vùng hạ du hồ Trị An nhằm giảm thiểu tác động xấu đến sản xuất, đời sống nhân dân và môi trường.

c) Lắp đặt, quản lý các phao báo hiệu thuộc vùng cấm thủy thuộc khu truyền năng lượng, phối hợp với Khu bảo tồn, chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn các hoạt động trong khu vực này.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong hành lang bảo vệ hồ, bảo đảm khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, các tài nguyên khác và bảo vệ môi trường, không gây tác động xấu đến hoạt động của hồ Trị An, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp với Công ty thủy điện Trị An, Ủy ban nhân dân các xã quản lý các mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ Trị An.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương để cung cấp hệ thống vị trí các mốc ranh giới hồ Trị An tại cao trình 62m cho Khu bảo tồn để quản lý, sử dụng, giám sát, bảo vệ hồ Trị An.

d) Thanh tra xử lý vi phạm về hoạt động bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường hồ Trị An theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về cấp phép các hoạt động có xả nước thải vào hồ Trị An, xác định quy mô, cơ cấu các loại cây được phép trồng trong phạm vi hành lang bảo vệ hồ.

b) Phối hợp với Công ty thủy điện Trị An trong việc điều tiết lưu lượng xả lũ, điều tiết nước hồ chứa phục vụ chống hạn, đẩy nước mặn vùng hạ lưu.

c) Phối hợp với Khu bảo tồn xây dựng và triển khai phương án trồng rừng đầu nguồn để bảo vệ nguồn nước về hồ Trị An.

d) Phối hợp với Khu bảo tồn trong công tác quản lý, xử lý vi phạm trong hoạt động thủy sản trên hồ Trị An.

5. Trách nhiệm của UBND các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán.

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã có đất trong vùng bán ngập, lập phương án sử dụng đất vùng bán ngập hồ Trị An phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện phương án sử dụng đất vùng bán ngập của địa phương mình, kiểm tra phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý theo thẩm quyền.

b) Quản lý, thanh tra và xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm về đất đai trong phạm vi hành lang bảo vệ hồ và vùng bán ngập hồ Trị An thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý.

c) Phối hợp với Khu bảo tồn thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên và môi trường hồ Trị An.

d) Phối hợp với Công ty thủy điện Trị An quản lý: mốc ranh giới hồ Trị An tại cao trình 62m, mốc bảo vệ hành lang hồ Trị An, chỉ giới phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập công trình thủy điện Trị An.

đ) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền pháp luật về quản lý và bảo vệ vùng nội thủy của hồ Trị An; phối hợp với Khu bảo tồn và Công ty thủy điện Trị An kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ công trình thủy điện.

e) Quản lý tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhân hộ khẩu các hộ gia đình, cá nhân sinh sống, tham gia hoạt động trên hồ Trị An thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý.

6. Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 10

a) Lắp đặt, quản lý, kiểm tra và duy tu, bảo dưỡng nhằm duy trì hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa trên hồ Trị An.

b) Tổ chức thực hiện việc điều tiết, hạn chế giao thông trên đường thủy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi thi công công trình, phòng chống lụt bão, hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh trên hồ Trị An.

c) Phối hợp với Khu bảo tồn, Công ty thủy điện Trị An, chính quyền địa phương, các đơn vị liên quan thực hiện công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên hồ Trị An.

7. Trách nhiệm của các sở, ngành khác có liên quan

a) Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện các quy định trong lĩnh vực giao thông vận tải, phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông thủy nội địa thuộc hành lang bảo vệ hồ và vùng lòng hồ.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch các công trình: Dân dụng, công cộng, hệ thống cấp, thoát nước cho khu dân cư, khu công nghiệp nằm trong hành lang bảo vệ hồ và vùng lòng hồ.

c) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch phối hợp với Khu bảo tồn, các sở, ngành liên quan quản lý các hoạt động dịch vụ, du lịch trên hồ Trị An.

d) Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan, chính quyền địa phương, Khu bảo tồn, Công ty thủy điện Trị An thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh,

trật tự trên hồ Trị An; tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Các sở, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khu bảo tồn, Công ty thủy điện Trị An và chính quyền địa phương trong việc quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững hồ Trị An.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các sở, ngành của tỉnh; Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Giám đốc Công ty thủy điện Trị An; Ủy ban nhân dân các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan gửi về Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh



Phụ lục I

KÍCH THƯỚC TỐI THIỂU CHO TỪNG LOẠI NGƯ CỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 07 / 5 /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Các loại ngư cụ	Kích thước mắt lưới 2a (mm) không nhỏ hơn
1	Lưới vây, lưới giặt	40
2	Lưới kéo cá com, lưới giặt cá com	10
3	Lưới rê đơn, lưới rê 03 lớp	40
4	Lưới rê cá com	10
5	Lưới kéo (thủ công, cơ giới)	40
6	Lưới đăng	40
7	Lọp cá các loại	40
8	Lọp xếp	40
9	Vó đèn măng sông	10
10	Vó không đèn	40
11	Chài quăng	20
12	Chài rê	40



Phụ lục II

KÍCH THƯỚC TỐI THIỂU MỘT SỐ LOÀI THỦY SẢN CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND ngày 07/5/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Loại thủy sản	Chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác (mm)	Loại thủy sản	Chiều dài nhỏ nhất cho phép khai thác (mm)
Cá Chép	200	Cá Chạch lá tre	200
Cá Trôi	200	Cá Chạch bông	300
Cá Trắm cỏ	300	Cá Lóc	250
Cá Mè trắng	300	Cá Bống tượng	150
Cá Mè hoa	400	Cá Lăng vàng	250
Cá Trê vàng	250	Cá Lăng Nha	300
Cá He vàng	150	Cá Tai tượng	200
Cá rô đồng	100	Cá Kết	400
Cá Mè vinh	150	Lươn	400
Cá Thát lát	200	Cá Chình	500

Ghi chú: Kích thước được tính từ đầu mõm đến chẽ vây đuôi.

Tỷ lệ cho phép lẫn các đối tượng cá nhỏ hơn kích thước quy định không quá 15% sản lượng thủy sản khai thác được (lấy tối thiểu 10 mẫu ngẫu nhiên để tính tỷ lệ bình quân).